

Tu Mơ Rông, ngày 05 tháng 03 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y T năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum

- *Bị đơn*: Anh A G năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quang T1 đốc, Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y T2 và anh A G1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Y T3 anh A G1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Chị Y T3 anh A G2 nhận hiện đang còn nợ của Ngân hàng CPPhong giao dịch huyện T tổng số tiền nợ gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

+ Ghi nhận thỏa thuận anh A G3 nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng CP C, tỉnh Kon Tum số tiền nợ gốc 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh.

+ Ghi nhận thỏa thuận chị Y T4 nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng CP C, tỉnh Kon Tum số tiền nợ gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh.

- **Về án phí:** Chị Y T2 và anh A G1 đều là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, các đương sự đều có đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Y T3 anh A G1 được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum,
- VKSND huyện Tu Mơ Rông,
- Chi cục THADS huyện Tu Mơ Rông,
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh